TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/DS -ST
Ngày: 17/10/2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Thúy Hằng
2. Ông Trần Lê

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13- Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13-Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thắng

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Nay thuộc thôn M, xã P, tỉnh Đắk Lắk). Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn T- Cán bộ tín dụng (Theo giấy ủy quyền ngày 25/12/2024 do Chủ tịch. HĐQT ký); Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Ngô Tuyên T1, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Nay thuộc thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn C, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2024 của Quỹ tín dụng nhân dân H (viết tắt Quỹ tín dụng), trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện cho Q tín dụng ông Võ Văn T trình bày: Vào ngày 22/11/2021 bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 vay của Quỹ tín dụng số tiền 10.000.000đ, theo Hợp đồng tín dụng số 3374/HĐTD, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 22/11/2022, lãi suất 12,6%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, khi thiết lập Hợp đồng tín dụng do lỗi đánh máy nên nhầm tên người vay là bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 thành tên Huỳnh Ngô Tiên T2, hình thức vay tín chấp, tuy nhiên bà T1 có đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 78E1-270.11 đứng tên bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 cho

Quỹ tín dụng nắm giữ. Sau khi vay tiền bà T1 không thực hiện việc trả nợ như cam kết trong hợp đồng, nhiều lần Quỹ tín dụng yêu cầu bà T1 trả nợ nhưng không chịu trả nên Quỹ tín dụng khởi kiện. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/10/2025 bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 còn nợ số tiền 16.838.000đ (Trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi trong hạn 1.278.000đ, tiền lãi quá hạn 5.560.000đ). Đối với ông Đỗ Văn C là người thừa kế khoản vay nhưng khi ký hợp đồng tín dụng ông C và bà T1 đã ly hôn, vì vậy nay Quỹ tín dụng chỉ yêu cầu bà T1 phải trả khoản nợ trên.

Trong quá trình giải quyết người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn C trình bày: Vào thời gian nào ông C không nhớ, ông và bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 ký hợp đồng vay vốn với Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thắng, vay số tiền 20.000.000đ để mở nhà giữ trẻ cho bà T1, sau đó ông C và bà T1 có gia hạn khoản vay nên ký lại hợp đồng vay với số tiền 10.000.000đ, số tiền này bà T1 sử dụng, do vợ chồng ly hôn nên mỗi người sống một nơi. Đối với số tiền Quỹ tín dụng yêu cầu phải trả tính đến ngày 22/4/2015 là 15.403.000đ, trong đó nợ gốc 10.000.000đ, nợ lãi 5.403.000đ thì ông C không ý kiến, tuy nhiên ông C không đồng ý trả vì hiện nay vợ chồng đã ly hôn và đang nuôi 02 con đang ăn học. Khi vay tiền ông C, bà T1 có giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 78E1-270.11 đứng tên bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 cho Quỹ tín dụng nắm giữ, khi nào trả hết nợ sẽ lấy lại giấy tờ, không yêu cầu gì.

Tòa án nhân dân khu vực 13- Đắk Lắk tiến hành triệu tập hợp lệ bà Huỳnh Ngô Tuyên T1, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T1 đều vắng mặt và Tòa án đã tiến hành lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 phải trả cho Q tín dụng nhân dân Hòa Thắng số tiền 16.838.000đ (Trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi trong hạn 1.278.000đ, tiền lãi quá hạn 5.560.000đ). Về án phí bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về thủ tục tố tụng**: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ về khoản hợp đồng vay tài sản, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (Nay thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 13- Đắk Lắk).

Đối với bị đơn bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[**2] Về nội dung vụ án:** Trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tranh luận tại phiên tòa bên nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thắng giữ nguyên

yêu cầu khởi kiện bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 phải trả nợ, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/10/2025) còn nợ tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 6.838.000đ (trong đó nợ trong hạn 1.278.000đ, nợ lãi quá hạn 5.560.000đ), tổng cộng 16.838.000đ, ngoài ra không yêu cầu ông Đỗ Văn C cùng có trách nhiệm trả khoản nợ trên. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa Quỹ tín dụng với bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 diễn ra giao dịch vay tiền là có thật và hiện nay bà T1 còn nợ tiền Quỹ tín dụng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp Hợp đồng tín dụng số 3374/HĐTD ngày 22/11/2021 có chữ ký của bà Huỳnh Ngô Tuyên T1, do lỗi đánh máy nên trong Hợp đồng tín dụng ghi nhầm tên người vay là bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 thành tên Huỳnh Ngô Tiên T2, theo đó Quỹ tín dụng đã phê duyệt số tiền vay 10.000.000đ, tuy nhiên sau vay tiền bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Quỹ tín dụng khởi kiện. Đối với ông Đỗ Văn C là người thừa kế khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tuy nhiên khi các bên ký kết Hợp đồng tín dụng ông C và bà T1 đã ly hôn, theo Quyết định ly hôn số 178/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ). Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn C không đồng ý trả nợ cho Quỹ tín dụng, vì cho rằng số tiền vay này do bà T1 sử dụng và vợ chồng đã ly hôn nên mỗi người sống một nơi. Đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng không đến Tòa làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ, nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà T1 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ nêu là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/10/2025) bà T1 còn nợ tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 6.838.000đ (trong đó nợ trong hạn 1.278.000đ, nợ lãi quá hạn 5.560.000đ), tổng cộng 16.838.000đ. Xét thấy yêu cầu tính lãi trên của Quỹ tín dụng là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 78E1-270.11 đứng tên bà Huỳnh Ngô Tuyên T1, khi vay tiền các bên đương sự thống nhất giao cho Quỹ tín dụng nắm giữ, do đó khi nào bà T1 trả hết nợ thì Quỹ tín dụng có nghĩa vụ trả lại cho bà Huỳnh Ngô Tuyên T1.

[**4] Về án phí:** Bị đơn bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 phải chịu 841.900đ án phí Dân sự sơ thẩm (16.838.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 463, 466 và 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 phải trả cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thắng số tiền 16.838.000đ *(Mười sáu triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng)* (Trong đó

tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi trong hạn 1.278.000đ, tiền lãi quá hạn 5.560.000đ) về khoản hợp đồng vay tài sản.

Sau khi bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thắng thì Quỹ tín dụng có nghĩa vụ trả lại cho bà T1 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78E1-270.11 đứng tên bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử 17/10/2025, bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Q tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Q tín dụng cho vay.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Ngô Tuyên T1 phải chịu 841.900đ (*T3 trăm bốn mươi mốt nghìn chín trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thắng số tiền 380.000đ *(Ba trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0005194 ngày 06/01/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13 - Đắk lắk).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 13- Đắk Lắk;
- PTHADS Khu vực 13- Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Sơn